TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 248/ 2017/PT-DS
Ngày: 20-12-2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dương Liêm

Các Thẩm phán: 1. Ông Lâm Văn Be

2. Bà Lê Thị Thu Trang

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Thanh Hoa là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Sự là Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2017/TLPT-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2017/DS-ST, ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 246/2017/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Trường A, sinh năm 1978; Địa chỉ: số 84 tổ 10 khu phố X, thị trấn T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông A: Ông Nguyễn Thành Tr., sinh năm: 1974; địa chỉ: tổ 9 ấp B, xã T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ngày 26-6-2017), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của ông An: Ông Nguyễn Thế Tân – Luật sư của Công ty luật Đắc Tâm thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: số 069 Trương Quyền, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện

Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Th: ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 1984; địa chỉ: ấp Long Thành, xã L, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ngày 10-8-2017), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thành Tr, sinh năm: 1974; tổ 9 ấpB, xã T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Trường A – nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Th – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, cũng như kết quả xét xử của Tòa án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24-02-2016, ông Lê Trường A cho bà Nguyễn Thị Thvay số tiền 2.500.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 ngày, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, bà Th có ký tên xác nhận số tiền vay. Bà Th và ông A xác nhận lãi suất thỏa thuận là 0,2% ngày, không có thế chấp tài sản để đảm bảo trả nợ, đến hạn thì trả cùng một lúc tiền lãi và tiền vốn. Do, bà Th không trả tiền như đã thỏa thuận, nên ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th trả cho ông A số tiền là 2.500.0000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,125%/ tháng (là 506.250.000 đồng/18 tháng) từ khi vay tới ngày xét xử sơ thẩm.

Ông H người đại diện theo ủy quyến của bà Th xác nhận đến nay chưa trả cho ông A số tiền 2.500.000.000 đồng, có trả tiền lãi cho ông A là 350.000.000 đồng, nhưng không nhớ mức lãi suất thỏa thuận là bao nhiêu không phải là 6%/ tháng như ông A trình bày. Khi trả tiền lãi, bà Th không có làm giấy nhận tiền lãi với ông A. Ông H đồng ý trả cho ông A số tiền nợ gốc 2.500.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải trừ lại số tiền 350.000.000 đồng mà bà Th đã trả lãi cho ông A.

Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2017/DSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tuyên xử:

Căn cứ vào các Điều 474, 476 của Bộ luật Dân sự 2005, Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Lê Trường A tiền gốc 2.500.000.000 đồng và tiền lãi 337.500.000 đồng.

Tổng gốc và lãi bà Th có nghĩa vụ trả cho ông An là 2.837.500.000 đồng.

Kể từ ngày ông Lê Trường A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Th không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Th còn phải trả cho ông A số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Th chịu 88.750.000 đồng.

Ông Lê Trường A không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 46.000.000 đồng theo Biên lai thu số

0004252 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 11 tháng 10 năm 2017, bà Nguyễn Thị Th kháng cáo toàn bộ bản án do thiếu sót trong việc áp dụng pháp luật gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà.

Ngày 16 tháng 10 năm 2017, ông Lê Trường A kháng cáo bản án sơ thẩm về phần lãi suất. Yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bà Th trả cho ông A số tiền lãi là 506.250.000 đồng (2.500.000.000 đồng x 18tháng x 1.125% /tháng (150x 0,75%/tháng) = 506.250.000 đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Th ông A; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa về kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn các tình tiết của vụ án và việc giải quyết xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, thấy rằng:

[1] Đây là hợp đồng vay tiền giữa cá nhân với cá nhân với nhau, có thỏa thuận thời hạn trả nợ gốc và tiền lãi, có tính lãi suất, không có thế chấp tài sản. Tại phiên phúc thẩm ông Nguyễn Hoàng H là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Th xác nhận còn nợ lại ông Lê Trường A số tiền nợ gốc là 2.500.000.000 đồng, ông H không có tranh chấp về số tiền này và đồng ý trả cho ông A, nhưng phải khấu trừ số tiền lãi mà bà Th đã trả cho ông A. Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận thỏa thuận về việc trả nợ gốc. Hai bên không thống nhất về mức lãi suất và tranh chấp về số tiền trả lãi. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giải quyết về lãi suất mà các bên có tranh chấp.

Về mức lãi suất:

[2] Trong hợp đồng vay các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất phải trả; ông A cho rằng có thỏa thuận bằng lời nói với bà n lãi suất là 6%/ tháng, bà Th cũng như ông H người đại diện theo ủy quyền của bà A xác định là không nhớ được mức lãi suất thỏa thuận là bao nhiêu nhưng không phải là 6%/ tháng. Do các bên có tranh chấp về mức lãi suất nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005 để tính mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 0,75%/ tháng là có căn cứ.

[3] Về việc ông A yêu cầu bà Th phải trả cho ông số tiền lãi nợ quá hạn với mức lãi suất là 1,125% / tháng. Theo quy định tại khoản 5 Điều 474 của Bộ luật Dân sự 2005 thì lãi nợ quá hạn là tính theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ. Khi lập hợp đồng vay các bên không có thỏa thuận về mức lãi nợ quá hạn, tại thời điểm xét xử cũng chưa có quy định về mức lãi nợ quá hạn giữa cá nhân với nhau, phía ông A yêu cầu tính lãi nợ quá theo mức lãi suất 1.125%/ tháng là không có căn cứ chấp nhận, Tòa án cấp sơ thẩm

tính lãi suất theo mức lãi suất cơ bản từ ngày vay cho tới khi xét xử sơ thẩm là phù hợp.

[4] Theo bà Th trình bày là đã trả tiền lãi 350.000.000 đồng cho ông A, nhưng ông A không thừa nhận, các bên có tranh chấp với nhau về số tiền này bà Th yêu cầu được khấu trừ số tiền này vào nợ gốc cho bà. Theo quy định tại khoản 5 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đương sự trong vụ án có quyền, nghĩa vụ là " *cung cấp tài liệu, chứng cứ; chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình*" khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ, hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc."*.Theo đó, do ông A không thừa nhận đã nhận của bà Th số tiền 350.000.000 đồng, thì bà Th phải có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh là bà Th đã trả cho ông A số tiền lãi là 350.000.000 đồng; do bà Th không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà Th là có căn cứ.

[5]Từ những phân tích trên, thấy rằng, khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện; áp dụng các quy định của pháp luật về dân sự để giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật, nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bên đương sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí

Án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông Lê Trường A, bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 474, 476 của Bộ luật Dân sự 2005 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Trường A.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th.

3. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2017/DSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, như sau:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trường A đối với bà Nguyễn Thị Th.

- Buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả cho ông Lê Trường A số tiền 2.837.500.000 (Hai tỷ tám trăm ba bảy triệu năm trăm ngàn) đồng (nợ gốc 2.500.000.000 đồng và tiền lãi 337.500.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 88.750.000 (Tám mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

Ông Lê Trường A không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông A 46.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0004252 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

4. Án phí phúc thẩm:

- Ông Trần Văn A phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0004628 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Ông A đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0004604 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Bà Th nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TANDTC;
-VKSND tỉnh Tây Ninh;
-TAND huyên Tân Biên;
-Chi cục THADS huyện Tân Biên ;
- Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Dương Liêm